**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM LỚP MẦM 1**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| - Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.**- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại**- Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.**- Trẻ diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.**- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.**- Trẻ làm quen và có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết** |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC****NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **1. Nghe hiểu lời nói**- Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm,tính chất, hoạt động, tính chất và các từ biểu cảm, từ khái quát.- Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.- Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | **1. Nghe hiểu lời nói**- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.**- Truyện: Ba chú heo con****- Truyện Chú bé giọt nước****- Truyện Ai cho trái ngọt** | **- Truyện “Ba chú heo con”****- Truyện Chú bé giọt nước****- Truyện Ai cho trái ngọt** | **Chủ đề:**-**Nước** **-Ngày và đêm****- Giỗ tổ HV** |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**- Phát âm rõ các tiếng Việt.- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.- Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện.- Lễ phép, chủ động và tự tin trong giao tiếp. | - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè...**- Bài thơ Thỏ con và mặt trăng****- Bài thơ Mưa****- Con gà đỏ mồng** - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.**- Truyện Gà trống choai và hạt đậu** | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**- Phát âm các tiếng của tiếng Việt**- Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,… trong giao tiếp**- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.**- Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại** - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè…...**- Bài thơ Thỏ con và mặt trăng****- Bài thơ Mưa****- Con gà đỏ mồng****- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?****- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.** |  |
| **3. Làm quen với việc đọc - viết****-** Làm quen với cách sử dụng sách, bút.(T10)- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống**- Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.** |  | **3. Làm quen với việc đọc - viết:****- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau** - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:**+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.** |  |